ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2121 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ngành Tài chính cấp tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5941/STC-TTr ngày 17/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 32 (Ba mươi hai) thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính cấp tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc, xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND các xã, phường;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm TT & XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Trọng Hiếu

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

1. Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.01
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc	

	hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* 1. Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; 2. Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; 3. Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; 4. Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* 1. Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; 2. Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; 3. Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; 4. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện

	dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* 1. Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; 2. Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 Luật Doanh nghiệp năm 2020; 3. Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; 4. Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: 1. Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; 2. Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; 3. Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: 1. Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; 2. Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; 3. Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc

	một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo mẫu BM.DN.01.01.	x	
2	Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ doanh nghiệp tư nhân.		x
	Trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ doanh nghiệp tư nhân.		
	Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
3	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. *(Trường hợp khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp không phải nộp Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh).*		x
	Trường hợp đăng ký doanh nghiệp xã hội, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1,2, hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
4	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của chủ doanh nghiệp tư nhân có chữ ký của chủ doanh nghiệp tư nhân theo mẫu BM.DN.01.02 có chữ ký của chủ doanh nghiệp tư nhân.	x	

	Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 4 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
5	Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	**x**	
6.	Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	x	
7	Giấy chứng nhận đăng ký thuế;		x
8.	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.		
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ bổ sung thêm các giấy tờ tương ứng với từng trường hợp ủy quyền: Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh		

	nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký thay đổi: người đại diện theo pháp luật, chủ sở hữu, thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn, thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán, chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh.

	Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp.
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

<table>
<tr><td></td><td colspan="4">Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:
Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</td></tr>
<tr><td>2.10</td><td colspan="4">Quy trình xử lý công việc</td></tr>
<tr><td>TT</td><td>Trình tự</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian</td><td>Biểu mẫu/Kết quả</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:
Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:
- Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp:
Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</td></tr>
</table>

	Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.

B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu:*** + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển Lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:*** + Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. - Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.

	cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu. + Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. - Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.

B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	*** Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:** Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thông tin công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

	ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		

		Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.DN.01.01	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Doanh nghiệp tư nhân (Mẫu số 1, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh) mẫu số 01..docx
	BM.DN.01.02	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trong trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội (Mẫu số 34, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 34.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	

-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.	

2. Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên

	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.DN.02
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.	

	* Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền

	thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

	- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.02.01.	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.02.02.	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật; Trường hợp chủ sở hữu, thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này. - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự;		x

	- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.		
	Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư trước khi đăng ký đầu tư để thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư thì hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án không bao gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài. Trong trường hợp này, nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc kê khai thông tin thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt.		
	Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1,2, 3, 4 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
5	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.		x
6	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư).		x
	Trường hợp đăng ký doanh nghiệp xã hội, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 3, 4 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
7	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường có chữ ký của các thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức theo BM.02.03.	x	
	Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 3, 4, 7 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
8	Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	x	

9	Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	x	
10	Giấy chứng nhận đăng ký thuế;		x
11	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		**x**
	Trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 3, 4 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
12	Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật về chứng khoán.		x
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.		

	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số

	168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

<table>
<tr><td></td><td colspan="4">Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:
Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</td></tr>
<tr><td>2.10</td><td colspan="4">Quy trình xử lý công việc</td></tr>
<tr><td>TT</td><td>Trình tự</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian</td><td>Biểu mẫu/Kết quả</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:
Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:
- Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp:
Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</td></tr>
</table>

	Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.

B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu:*** + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:*** + Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.

	+ Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ;	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung

		Công chức TN&TKQ		hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	*** Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:** Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thông tin công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

	tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		

		Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.DN.02.01	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Mẫu số 2, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 02.docx
	BM.DN.02.02	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (Mẫu số 10, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 10.docx
	BM.DN.02.03	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Trong trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội - Mẫu số 34, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 34..docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	

-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.	

3. Đăng ký thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.03
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ	

	sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ;

	(4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chinh công cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**

1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.03.01.	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách thành viên theo BM.03.02; danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.03.03.	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật; Trường hợp chủ sở hữu, thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này. - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.		x
	Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư trước khi đăng ký đầu tư để thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư thì hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án không bao gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài. Trong trường hợp này, nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc kê khai thông tin thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập doanh nghiệp trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trong trường hợp này, giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp bao gồm nội dung cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.		

	Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1,2, 3, 4 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
5	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.		x
6	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư).		x
	Trường hợp đăng ký doanh nghiệp xã hội, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 3, 4 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
7	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường có chữ ký của các thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức theo BM.03.04.	x	
	Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 3, 4, 7 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
8	Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	x	
9	Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	x	
10	Giấy chứng nhận đăng ký thuế;		x
11	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		**x**

	Trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 3, 4 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
12	Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư trước khi đăng ký đầu tư để thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư thì hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án không bao gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 5 Điều 20, điểm c khoản 4 Điều 21 và điểm c khoản 4 Điều 22 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc kê khai thông tin thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt.		x
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP này để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.		
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây:		

	- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có: (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật

	doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:

<table>
<tr><td></td><td colspan="4">Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</td></tr>
<tr><td>2.10</td><td colspan="4">Quy trình xử lý công việc</td></tr>
<tr><td>TT</td><td>Trình tự</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian</td><td>Biểu mẫu/Kết quả</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:
Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:
- Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp:
Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử;
- Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp
Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.</td></tr>
</table>

	Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu:*** + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.

	+ Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt Thẩm định hồ sơ: Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt Thẩm định hồ sơ: Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển Lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			

	+ Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:*** + Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu. + Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai

				trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh;	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	

	- Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		
	BM.DN.03.01	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu		

		số 3, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 03.docx
	BM.DN.03.02	Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu số 6, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 6.docx
	BM.DN.03.03	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (Mẫu số 10, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 10.docx
	BM.DN.03.04	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trong trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội (Mẫu số 34, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 34.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

4. Đăng ký thành lập công ty cổ phần

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.04
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê	

	khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;

	(3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

	- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.04.01.	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách cổ đông sáng lập theo BM.04.02; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài theo BM.04.03; danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.04.04.	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, người đại diện theo pháp luật; Trường hợp cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập và cổ đông là		x

	nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này. - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư trước khi đăng ký đầu tư để thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư thì hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án không bao gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài. Trong trường hợp này, nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc kê khai thông tin thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập doanh nghiệp trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trong trường hợp này, giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp bao gồm nội dung cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.		
	Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1,2, 3, 4 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
5	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh		x
6	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn,		x

	mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư).		
	Trường hợp đăng ký doanh nghiệp xã hội, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 3, 4 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
7	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường có chữ ký của các thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức theo BM.04.05.	x	
	Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 3, 4, 7 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
8	Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	x	
9.	Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	x	
10	Giấy chứng nhận đăng ký thuế;		x
11	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		**x**
	Trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 3, 4 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
12	Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật về chứng khoán.		x
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng		

	ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền*

	thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể: (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân

<table>
<tr><td></td><td colspan="4">nước ngoài; doanh nghiệp</td></tr>
<tr><td>2.9</td><td colspan="4">Kết quả giải quyết TTHC:
- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất:
Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.
Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:
Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</td></tr>
<tr><td>2.10</td><td colspan="4">Quy trình xử lý công việc</td></tr>
<tr><td>TT</td><td>Trình tự</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian</td><td>Biểu mẫu/Kết quả</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:
Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:
- Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp:
Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký</td></tr>
</table>

	số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.

B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu:*** + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:*** + Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu. + Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.

	sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo

				cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ		

	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.DN.04.01	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (Mẫu số 4, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);  Mẫu số 4.docx
	BM.DN.04.02	Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần (Mẫu số 7, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);  Mẫu số 7.docx
	BM.DN.04.03	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Mẫu số 8, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);  Mẫu số 8.docx
	BM.DN.04.04	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (Mẫu số 10, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);  Mẫu số 10.docx

	BM.DN.04.05	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trong trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội (Mẫu số 34, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 34.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

5. Đăng ký thành lập công ty hợp danh

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.05
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước	

	về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

	(1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.05.01.	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách thành viên theo BM.05.02; danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo BM.05.03 (nếu có).	x	
4	Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên.		x

	Trường hợp thành viên là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP này thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này.		
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư. (Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư trước khi đăng ký đầu tư để thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư thì hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án không bao gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài. Trong trường hợp này, nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc kê khai thông tin thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt.)		x
	Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập doanh nghiệp trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trong trường hợp này, giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp bao gồm nội dung cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, ngoài các giấy tờ nêu tại mục1,2,3,4,5 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
6	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.		x
7	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư).		x
	Trường hợp đăng ký doanh nghiệp xã hội, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 3, 4 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
8	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường có chữ ký của các thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc	x	

	người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức theo BM.05.04.		
	Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 3, 4, 8 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
9	Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	x	
10	10. Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	x	
11	Giấy chứng nhận đăng ký thuế;		x
12	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		**x**
	Trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, ngoài các giấy tờ nêu tại mục 1, 2, 3, 4,5 hồ sơ cần có thêm các giấy tờ sau:		
13	Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư trước khi đăng ký đầu tư để thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư thì hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án không bao gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 5 Điều 20, điểm c khoản 4 Điều 21 và điểm c khoản 4 Điều 22 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc kê khai thông tin thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt.		x

	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:*

	(1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).

2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung			

	được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.

	+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu:*** + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:*** + Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.

	+ Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.

B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	

	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*	
3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.DN.05.01	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty hợp danh (Mẫu số 5, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);
	BM.DN.05.02	Danh sách thành viên công ty hợp danh (Mẫu số 9, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 9.docx

	BM.DN.05.03	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (Mẫu số 10, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 34.docx
	BM.DN.05.04	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (dùng trong trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội - Mẫu số 34, Phụ lục I, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

6. Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.06
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước	

	điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ;

	(3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

	- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính:***		
-	1. Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.06.01;	x	
-	2. Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công TNHH một thành viên (Đối với công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty được thay thế bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan); của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp.	x	x
2.3.2	***Trường hợp đổi tên doanh nghiệp:***		
	1. Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.01.06;	x	
	2. Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên *(Đối với công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty được thay thế bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan)*; của Hội đồng thành viên đối	x	x

	với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi tên doanh nghiệp.		
2.3.3	***Trường hợp thay đổi ngành, nghề kinh doanh:***		
1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo Mẫu số 12 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC;	x	
2	Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên *(Đối với công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty được thay thế bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan)*; của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp.	x	x
2.3.4	***Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký thuế:***		
1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo Mẫu số 12 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	x	
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: - *Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. - *Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp;		

	(2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*

2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).			
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).			
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký			

	doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tổ chức/cá nhân;	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.

	tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Công chức TN&TKQ		
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.

B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	

	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*	
3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.DN.06.01	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mẫu số 12, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).  Mẫu số 12.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	

7. Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện

theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết.

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.07
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ	

	tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

	(1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên hợp danh:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.06.01;		
2	Danh sách thành viên công ty hợp danh quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp, trong đó không bao gồm nội dung kê khai về thành viên góp vốn theo BM.06.02.	x	

2.3.2	***Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo **BM.07.01**;	x	
2	Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi BM.07.03;	x	
3	Nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi thành viên;	x	x
4	Giấy tờ chứng minh việc góp vốn của thành viên mới của công ty;	x	
5	Giấy tờ pháp lý của tổ chức và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự;		x
6	Văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
7	Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng;	x	
8	Văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế;		x
9	Danh sách thành viên còn lại của công ty. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi;	x	
10	Hợp đồng tặng cho phần vốn góp;	x	
11	Văn bản thỏa thuận giữa thành viên và người nhận thanh toán về việc sử dụng phần vốn góp để trả nợ;	x	x

12	Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi;	x	
13	Hợp đồng mua lại phần vốn góp;	x	x
14	Các giấy tờ quy định tương ứng với trường hợp công ty có thành viên là tổ chức chia, tách, sáp nhập, hợp nhất: - Trường hợp chia công ty: Bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định về việc chia công ty theo quy định tại Điều 198 Luật Doanh nghiệp. - Trường hợp tách công ty: Bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp. - Trường hợp sáp nhập công ty: Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp. - Trường hợp hợp nhất công ty: Hợp đồng hợp nhất theo quy định tại Điều 200 Luật Doanh nghiệp. Nghị quyết hoặc quyết định chia, tách, hợp đồng hợp nhất, hợp đồng sáp nhập công ty phải thể hiện nội dung chuyển giao phần vốn góp trong công ty sang thành viên mới.		
	Các trường hợp đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, bao gồm: (1) Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên do tiếp nhận thành viên mới dẫn đến tăng vốn điều lệ công ty hoặc tiếp nhận thành viên mới do Hội đồng thành viên bán phần vốn góp chưa góp theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 47 Luật Doanh nghiệp: thành phần hồ sơ bao gồm giấy tờ 1,2,3,4,5,6 (2) Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên do chuyển nhượng phần vốn góp: thành phần hồ sơ bao gồm giấy tờ 1,2,7,5,6. (3) Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên do thừa kế: thành phần hồ sơ bao gồm giấy tờ 1,2,5,6,8. (4) Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên do có thành viên chưa góp vốn theo cam kết theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 47 Luật Doanh nghiệp: thành phần hồ sơ bao gồm các giấy tờ 1,3,6,9. (5) Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên do tặng cho phần vốn góp, bao gồm các trường hợp:		

	5.1. Trường hợp người được tặng cho phần vốn góp thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 53 Luật Doanh nghiệp: thành phần hồ sơ bao gồm các giấy tờ 1,2,5,6,10. 5.2. Trường hợp người được tặng cho phần vốn góp thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 6 Điều 53 Luật Doanh nghiệp: thành phần hồ sơ bao gồm các giấy tờ 1,2,3,5,6,10. (6) Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên trong trường hợp thành viên sử dụng phần vốn góp để trả nợ, bao gồm các trường hợp: 6.1. Trường hợp công ty đăng ký thay đổi thành viên do thành viên sử dụng phần vốn góp để trả nợ và người nhận thanh toán được Hội đồng thành viên chấp thuận trở thành thành viên công ty theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 53 Luật Doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp: thành phần hồ sơ bao gồm các giấy tờ 1,2,3,5,6,11. 6.2. Trường hợp công ty đăng ký thay đổi thành viên do thành viên sử dụng phần vốn góp để trả nợ và người nhận thanh toán sử dụng phần vốn góp đó để chào bán và chuyển nhượng cho người khác theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 53 Luật Doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp: thành phần hồ sơ bao gồm các giấy tờ 1,2,5,6,7,11. (7) Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên do công ty mua lại phần vốn góp của thành viên theo quy định tại Điều 51 Luật Doanh nghiệp: thành phần hồ sơ bao gồm các giấy tờ 1,6,12,13. (8) Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên do công ty có thành viên là tổ chức chia, tách, sáp nhập, hợp nhất: thành phần hồ sơ bao gồm các giấy tờ 1,2,3,4,5,6,14.		
2.3.3	***Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật;	x	
2	Nghị quyết hoặc quyết định về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật làm thay đổi nội dung Điều lệ công ty hoặc của Hội đồng quản trị trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi nội dung Điều lệ công ty ngoài nội dung thông tin cá nhân và chữ ký	x	x

	của người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 24 Luật Doanh nghiệp. *Người ký giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật là một trong các cá nhân sau đây:* - Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty TNHH. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty là người đại diện theo pháp luật thì người ký giấy đề nghị là Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty mới được bổ nhiệm hoặc được bầu; - Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật thì người ký giấy đề nghị là Chủ tịch Hội đồng quản trị mới được bầu; - Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình thì người ký giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật là người được Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì người ký giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật là người được bầu tạm thời làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 56, khoản 3 Điều 80 và khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp; - Trường hợp chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên là cá nhân bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì người được ủy quyền hoặc người đại diện quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 78 Luật Doanh nghiệp là người ký giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật.		

	Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật Doanh nghiệp Hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật bao gồm các giấy tờ tại mục 1 và 2 đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH, công ty cổ phần. Trong đó, bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên được thay thế bằng bản sao văn bản xác nhận việc người đại diện theo pháp luật của công ty chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Trong trường hợp này, người có thẩm quyền ký giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật là thành viên còn lại của công ty. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời với đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên, thì người có thẩm quyền ký giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật, giấy đề nghị, thông báo thay đổi nội dung khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, văn bản ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp là cá nhân quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 43 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (tương ứng với các cá nhân tại trường hợp đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH, công ty cổ phần và trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật Doanh nghiệp).		
2.3.4	***Trường hợp đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chủ sở hữu cũ là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu là tổ chức và chủ sở hữu mới là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu là tổ chức ký;	x	
2	Giấy tờ pháp lý của tổ chức và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức. Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự;		x

3	Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng;	x	
4	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
5	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi chủ sở hữu công ty;		
6	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chủ sở hữu là cá nhân mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu là tổ chức mới ký;		
7	Giấy tờ pháp lý của tổ chức và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người thừa kế là tổ chức. Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự;		x
8	Văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế;		x
9	Hợp đồng tặng cho phần vốn góp;	x	
10	Các giấy tờ tương ứng với trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất công ty. Cụ thể: - Trường hợp chia công ty: Bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định về việc chia công ty theo quy định tại Điều 198 Luật Doanh nghiệp. - Trường hợp tách công ty: Bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp. - Trường hợp sáp nhập công ty Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp. -Trường hợp hợp nhất công ty: Hợp đồng hợp nhất theo quy định tại Điều 200 Luật Doanh nghiệp.		

11	Văn bản ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp và giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật, giấy đề nghị, thông báo thay đổi nội dung khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là chủ sở hữu mới là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới là tổ chức	x	
	Các trường hợp đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, bao gồm: (1) Trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức, hồ sơ bao gồm các giấy tờ 1,2,3,4. (2) Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, hồ sơ bao gồm các giấy tờ 1,2,4,5. (3) Trường hợp công ty TNHH một thành viên thay đổi chủ sở hữu do thừa kế thì người thừa kế nộp hồ sơ bao gồm các giấy tờ 4,6,7,8. (4) Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên thông qua hợp đồng tặng cho, hồ sơ bao gồm các giấy tờ 1,2,4,9. (5) Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chủ sở hữu công ty là tổ chức chia, tách, sáp nhập, hợp nhất công ty, Hồ sơ bao gồm các giấy tờ 1,2,4,10. (6) Trường hợp đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp thì người có thẩm quyền ký giấy đề nghị, thông báo trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ bao gồm các giấy tờ 1,9. Trường hợp chủ sở hữu là cá nhân chết thì người có thẩm quyền ký giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chủ sở hữu là cá nhân mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu là tổ chức mới ký.		
2.3.5	***Trường hợp đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân;	x	
2	Hợp đồng mua bán hoặc biên bản thanh lý hợp đồng mua bán trong trường hợp bán doanh nghiệp tư nhân; hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho doanh nghiệp tư nhân; bản sao		

	văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế.		
	(Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. *Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật).*		
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:*		

	(1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).

<table>
<tr><td>2.7</td><td colspan="4">Cơ quan thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh.
Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh.
Cơ quan được ủy quyền: Không.
Cơ quan phối hợp: Không.</td></tr>
<tr><td>2.8</td><td colspan="4">Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp</td></tr>
<tr><td>2.9</td><td colspan="4">Kết quả giải quyết TTHC:
- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.
- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất:
Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.
Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:
Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</td></tr>
<tr><td>2.10</td><td colspan="4">Quy trình xử lý công việc</td></tr>
<tr><td>TT</td><td>Trình tự</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian</td><td>Biểu mẫu/Kết quả</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:
Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:
- Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp:</td></tr>
</table>

	Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.

	+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu:*** + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:*** + Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.

	cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu. + Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn

				thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có).	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	

	Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx		
	BM.DN.06.01	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mẫu số 12, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);		

		Mẫu số 12.docx
	BM.DN.06.02	Danh sách thành viên công ty hợp danh (Mẫu số 9, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC) Mẫu số 9.docx
	BM.DN.06.03	Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu số 6, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC) Mẫu số 6.docx
	BM.DN.06.04	Mẫu số 13 Phụ lục I Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC) Mẫu số 13.docx
	BM.DN.06.05	Mẫu số 15 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC Mẫu số 15.docx
	BM.DN.06.06	Mẫu số 14 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC Mẫu số 14.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

8. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.08
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước	

	về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận

	đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: (http://dangkykinhdoanh.gov.vn).		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Trường hợp công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh đăng ký thay đổi vốn điều lệ:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp BM.09.01;	x	
2	Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên *(Đối với công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty được thay thế bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh*	x	x

	nghiệp và pháp luật khác có liên quan); của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi vốn điều lệ;		
3	Biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên về việc thay đổi vốn điều lệ;	x	x
4	Giấy tờ chứng minh việc góp vốn, mua cổ phần đã được thanh toán tương ứng với phần vốn điều lệ đăng ký tăng trong trường hợp công ty đăng ký tăng vốn điều lệ;	x	x
5	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.ăn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
2.3.2	***Trường hợp công ty đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, của thành viên hợp danh công ty hợp danh mà không thay đổi thành viên công ty:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.09.01;	x	
2	Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên theo BM.09.03; danh sách thành viên công ty hợp danh, trong đó không bao gồm nội dung kê khai về thành viên góp vốn theo B.09.02. Các danh sách phải bao gồm chữ ký của các thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi;	x	
3	Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp;	x	
4	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x

2.3.3	***Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán cổ phần thành nhiều đợt để tăng vốn điều lệ, đồng thời giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp BM.09.01;	x	
2	Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông về việc chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ, trong đó nêu rõ số lượng cổ phần chào bán và giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần;	x	x
3	Nghị quyết hoặc quyết định, biên bản họp Hội đồng quản trị công ty cổ phần về việc đăng ký tăng vốn điều lệ công ty sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần;	x	x
4	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
2.3.4	***Trường hợp giảm vốn điều lệ, doanh nghiệp phải cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn. Trường hợp công ty TNHH hai thành viên trở lên giảm vốn điều lệ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 68 Luật Doanh nghiệp:***		
1	Báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ.	x	
2.3.5	***Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi vốn đầu tư theo Mẫu số 12 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	x	
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.		

	Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

	yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng

<table>
<tr><td></td><td colspan="4">ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:
Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</td></tr>
<tr><td>2.10</td><td colspan="4">Quy trình xử lý công việc</td></tr>
<tr><td>TT</td><td>Trình tự</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian</td><td>Biểu mẫu/Kết quả</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:
Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:
- Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp:
Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử;
- Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp
Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh</td></tr>
</table>

	nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với

	bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt			trường hợp đủ điều kiện.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở

				dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		

	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.DN.09.01	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mẫu số 12, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC)  Mẫu số 12..docx
	BM.DN.09.02	Danh sách thành viên công ty hợp danh (Mẫu số 9, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).  Mẫu số 9.docx
	BM.DN.09.03	Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu số 6, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).  Mẫu số 6.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	

-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.	

9. Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán).

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN. 09
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Cổ đông sáng lập quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Doanh nghiệp là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong Danh sách cổ đông sáng lập nộp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp. Việc thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chỉ thực hiện trong trường hợp cổ đông sáng lập chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định tại Điều 113 Luật Doanh nghiệp. Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua. * Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.	

	* Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh

	nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc

	một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: (http://dangkykinhdoanh.gov.vn).		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập:***		
1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.14.01;	x	
2	Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần, trong đó không bao gồm thông tin về cổ đông sáng lập chưa thanh toán số cổ phần đã đăng ký mua theo BM.14.02.	x	
2.3.2	***Trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:***		
1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.14.01;	x	
2	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sau khi đã thay đổi. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài phải bao gồm chữ ký của cổ đông có giá trị cổ phần thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông có giá trị cổ phần không thay đổi theo BM.14.02;	x	
3	Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần; giấy tờ chứng minh việc góp vốn trong trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần chào bán riêng lẻ;	x	
4	Giấy tờ pháp lý của tổ chức và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp cổ đông mới là tổ chức. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự;		x
5	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với		x

	trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
2.3.3	***Trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp:***		
1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.14.01;	x	
2	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo BM.14.03.	x	
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.		
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp;		

	(2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.*

	+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thay đổi thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cập nhật thông tin của cổ đông sáng lập, thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. Trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cập nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. Trường hợp thay đổi thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan

	đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			

	Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
Trường hợp 1: Thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.				
B2.1	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3.1	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4.1	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc

	nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt			dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.
B5.1	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. Chuyển sang thực hiện theo B6	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; *G*iấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh *nghiệp* hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
Trường hợp 2: thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thay đổi thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.				
B2.2	Ch**u**yển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	01 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3.2	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4.2	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh	Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc

	nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt			dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.
B5.2	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. Chuyển sang thực hiện theo B6	Lãnh đạo phòng	01 giờ	Mẫu 05; *G*iấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh *nghiệp* hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.

B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; *G*iấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	

	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*	
3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.DN.14.01	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mẫu số 12, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);  Mẫu số 12.docx
	BM.DN.14.02	Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần (Mẫu số 7, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC)  Mẫu số 7.docx
	BM.DN.14.03	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Mẫu số 8, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC)  Mẫu số 8.docx

	BM.DN.14.04	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (Mẫu số 10, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC)
	BM.DN.14.05	Kê khai thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (Danh sách để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) (Mẫu số 11, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC)
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

10. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.10
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.	

	* Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh

	nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc

	một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)***		
1	Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo BM.DN.16.01;	x	
2	Quyết định thành lập và biên bản họp về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp; bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. Trong đó, bản sao quyết định thành lập và bản sao biên bản họp về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bao gồm: - Quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; - Quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; - Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên.	x	x
	Trường hợp kê khai số định danh cá nhân của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện.		
2.3.2	***Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp xã hội.***		
1	Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo BM.DN.16.01;	x	

2	Quyết định thành lập và biên bản họp về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp; bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. Trong đó, bản sao quyết định thành lập và bản sao biên bản họp về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bao gồm: - Quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; - Quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; - Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên. *Trường hợp kê khai số định danh cá nhân của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện.*		x
3	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường theo BM.DN.16.02 do những người sau đây ký: - Đối với doanh nghiệp tư nhân: chủ doanh nghiệp tư nhân; - Đối với công ty hợp danh: các thành viên hợp danh; - Đối với công ty TNHH: các thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức; - Đối với công ty cổ phần: cổ đông sáng lập là cá nhân, cổ đông khác là cá nhân, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông sáng lập là tổ chức, người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông khác là tổ chức, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập.	x	

2.3.3	***Trường hợp đăng ký đối với chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài và chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam:***		
1	Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo BM.DN.16.01;		
2	Quyết định thành lập và biên bản họp về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp; bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. Trong đó, bản sao quyết định thành lập và bản sao biên bản họp về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bao gồm: - Quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; - Quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; - Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên. *Trường hợp kê khai số định danh cá nhân của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện.*		x
3	Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật về chứng khoán.		x
2.3.4	***Trường hợp thông báo lập địa điểm kinh doanh:***		
1	Thông báo lập địa điểm kinh doanh theo BM.DN.16.01	x	
2.3.5	***Trường hợp đăng ký phòng giao dịch của công ty chứng khoán***		
1	Thông báo lập địa điểm kinh doanh theo BM.DN.16.01;	x	
2	Văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật về chứng khoán.		x

2.3.6	***Trường hợp đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp xã hội***		
1	Thông báo lập địa điểm kinh doanh theo BM.DN.16.01;	x	
2	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường theo BM.DN.16.02 do những người sau đây ký: - Đối với doanh nghiệp tư nhân: chủ doanh nghiệp tư nhân; - Đối với công ty hợp danh: các thành viên hợp danh; - Đối với công ty TNHH: các thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức; - Đối với công ty cổ phần: cổ đông sáng lập là cá nhân, cổ đông khác là cá nhân, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông sáng lập là tổ chức, người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông khác là tổ chức, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập.	x	
2.3.7	***Trường hợp lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài:***		
1	Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo Mẫu số 18 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	x	
2	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương.		x
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật		

	Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị

	gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cập nhật thông tin của cổ đông sáng lập, thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Cơ quan

<table>
<tr><td></td><td colspan="4">đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

Trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cập nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

Trường hợp thay đổi thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất:

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:

Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</td></tr>
<tr><td>2.10</td><td colspan="4">Quy trình xử lý công việc</td></tr>
<tr><td>TT</td><td>Trình tự</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian</td><td>Biểu mẫu/Kết quả</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:

Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

- Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp:</td></tr>
</table>

	Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.

	+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. Chuyển sang thực hiện theo B6	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh

				nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		

	Mẫu 02	Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.DN.16.01	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh (Mẫu số 17 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC)
	BM.DN.16.02	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Mẫu số 34, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).
	BM.DN.16.03	Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài (Mẫu số 18 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện` hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

11. Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh,

địa điểm kinh doanh

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.11
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.	

	** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

	(2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh:***		
1	Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.18.01;	x	
2	Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;		x
3	Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.		x

2.3.2	***Trường hợp doanh nghiệp đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính:***		
	Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, tên, thành viên hợp danh của doanh nghiệp; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân; thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán; thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán; thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp và thông báo thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi; thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế; thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài Mục 6, 7, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 20 tại Quyết định này và văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.	x	
	Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, tên, thành viên hợp danh của doanh nghiệp; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký	x	

	thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân; thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán; thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán; thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp và thông báo thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi; thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế; thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài Mục 6, 7, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 20 tại Quyết định này và văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.		
	Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng với nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh tại Mục 16 Quyết định này và văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp. *(Trường hợp khai thác được thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về*	x	

	đăng ký doanh nghiệp, Cơ sổ dữ liệu về đăng ký hợp tác xã thì hồ sơ không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đó).		
2.3.3	***Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính:***		
1	Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp;		
2	Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;		x
3	Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.		x
4	Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.		x
5	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo giấy này.		x
6	Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện.		x
7	Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện.		x
2.3.4	***Trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh***		

	doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính:		
-	Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện, đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mục 19, 32, 34 tại Quyết định này và văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp, văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đổi với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo giấy này, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện.	x	
2.3.5	***Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (theo nội dung đối với trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh) trước khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:***		
-	Hồ sơ đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thực hiện theo các nội dung đối với trường hợp doanh nghiệp đăng ký, thông	x	

	báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đổi với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, trong đó không bao gồmvăn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.		
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ		

	chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh *doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.*
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:*

	(1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:**

	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			

	Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.

B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu:*** + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt. ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:*** + Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu. + Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy.

	cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. Chuyển sang thực hiện theo B6	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở

				dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx		
	BM.DN.18.01	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (Mẫu số 22, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC) Mẫu số 22.docx		
	BM.DN.18.02	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hoặc Giấy chứng		

		nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp ((Mẫu số 23, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 23.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

12. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.12
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước	

	ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

	** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh).

	- Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo BM.19.01.		
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện		

	tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh nếu doanh nghiệp có nhu cầu. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất:

	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện			

	dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn

	hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh nếu doanh nghiệp có nhu cầu trình Lãnh đạo phòng ký duyệt. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt			phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. Chuyển sang thực hiện theo B6	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ;	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn

		Công chức TN&TKQ		phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			

3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.DN.19.01	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Mẫu số 19, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 19.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

13. Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN. 13
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.	

	** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

	(2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lac, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ tru sở chính, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là tổ chúc nước ngoài và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc người đại diện theo ủy quyền của cổ đồng là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán:***		
1	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp.	x	
2.3.2	***Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân:***		

1	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân;	x	
2	Hợp đồng cho thuê có công chứng.		x
2.3.3	***Thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền hoặc thông tin về người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty TNHH là tổ chức:***		
1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;	x	
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác		

	của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất:

	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện			

	dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy xác nhận về việc	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký

	thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp nếu doanh nghiệp có nhu cầu trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt			doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin doanh nghiệp trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với hồ sơ đủ điều kiện.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. Chuyển sang thực hiện theo B6	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp nhận Cập nhật thông tin doanh nghiệp trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về

				việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		

	Mẫu 02	Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.DN.20.01	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mẫu số 12, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 12.docx
	BM.DN.20.02	Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân (Mẫu số 16, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 16.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

14. Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty.

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN. 14

2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận*

	để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây: (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp;

	(3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất một số công ty thành một công ty mới***		
2.3.1.1	*Đối với công ty TNHH một thành viên:*		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.21.01	x	
2	Điều lệ công ty;	x	
3	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.21.02;	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật (Trường hợp chủ sở hữu,		x

	thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này); - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức.Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; *(Trường hợp khai thác được thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sổ dữ liệu về đăng ký hợp tác xã thì hồ sơ không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đó).* - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.		
5	Nghị quyết hoặc quyết định về việc chia công ty theo quy định tại Điều 198 Luật Doanh nghiệp (trường hợp các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty); Bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp (trường hợp các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty); Bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định về việc thông qua hợp đồng hợp nhất công ty của các công ty bị hợp nhất (trường hợp hợp nhất một số công ty thành công ty mới).	x	x
6	Hợp đồng hợp nhất theo quy định tại Điều 200 Luật Doanh nghiệp (trường hợp hợp nhất một số công ty thành công ty mới).	x	
2.3.1.2	*Đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên:*		

1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.21.04;	x	
2	Điều lệ công ty;	x	
3	Danh sách thành viên; danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.21.05;	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật (Trường hợp chủ sở hữu, thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này); - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức.Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; *(Trường hợp khai thác được thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sổ dữ liệu về đăng ký hợp tác xã thì hồ sơ không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đó).* - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.		x
5	Nghị quyết hoặc quyết định về việc chia công ty theo quy định tại Điều 198 Luật Doanh nghiệp (trường hợp các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty); Bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp (trường hợp các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty); Bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định về việc thông	x	x

	qua hợp đồng hợp nhất công ty của các công ty bị hợp nhất (trường hợp hợp nhất một số công ty thành công ty mới).		
6	Hợp đồng hợp nhất theo quy định tại Điều 200 Luật Doanh nghiệp (trường hợp hợp nhất một số công ty thành công ty mới).	x	
2.3.1.3	*Đối với công ty cổ phần:*		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.21.06;	x	
2	Điều lệ công ty;	x	
3	Danh sách cổ đông sáng lập (không bao gồm danh sách cổ đông sáng lập nếu công ty mới được thành lập trên cơ sở chia công ty không có cổ đông sáng lập) theo BM.DN.21.08; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài; danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.21.08;	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, người đại diện theo pháp luật (Trường hợp chủ sở hữu, thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này); - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.		x
5	Nghị quyết hoặc quyết định về việc chia công ty theo quy định tại Điều 198 Luật Doanh nghiệp (trường hợp các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty); Bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định về việc tách	x	x

	công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp (trường hợp các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty); Bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định về việc thông qua hợp đồng hợp nhất công ty của các công ty bị hợp nhất (trường hợp hợp nhất một số công ty thành công ty mới).		
6	Hợp đồng hợp nhất theo quy định tại Điều 200 Luật Doanh nghiệp (trường hợp hợp nhất một số công ty thành công ty mới).	x	
2.3.2	*Trường hợp hợp nhất một số công ty thành một công ty mới:*		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.21.09;	x	
2	Điều lệ công ty;	x	
3	Danh sách thành viên; danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.21.02;	x	
4	Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên (Trường hợp thành viên là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này);		x
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư;		x
6	Hợp đồng hợp nhất theo quy định tại Điều 200 Luật Doanh nghiệp;	x	
7	Nghị quyết hoặc quyết định về việc thông qua hợp đồng hợp nhất công ty của các công ty bị hợp nhất.	x	x
2.2.3	*Trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội mới trên cơ sở chia doanh nghiệp, tách doanh nghiệp* (hồ sơ phải có thêm Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP). Cụ thể:		
1	Tương tự với trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty: Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần của công ty mới (khoản 3 Điều 24, khoản 4 Điều 24 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP). Kèm theo hồ sơ đăng ký		

	doanh nghiệp đối với công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần của công ty mới phải có thêm Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.		
	(Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. *Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật).*		
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:*		

	(1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

<table>
<tr><td>2.6</td><td colspan="4">Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).</td></tr>
<tr><td>2.7</td><td colspan="4">Cơ quan thực hiện: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh.
Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh.
Cơ quan được ủy quyền: Không.
Cơ quan phối hợp: Không.</td></tr>
<tr><td>2.8</td><td colspan="4">Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp</td></tr>
<tr><td>2.9</td><td colspan="4">Kết quả giải quyết TTHC:
- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp theo quy định.
- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất:
Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.
Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:
Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</td></tr>
<tr><td>2.10</td><td colspan="4">Quy trình xử lý công việc</td></tr>
<tr><td>TT</td><td>Trình tự</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian</td><td>Biểu mẫu/Kết quả</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:
Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:</td></tr>
</table>

	- Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.

	Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu:*** + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt. ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:***	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin doanh nghiệp trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với hồ sơ đủ điều kiện.

	+ Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu. + Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp nhận Cập nhật thông tin doanh nghiệp trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với hồ sơ đủ điều kiện.

B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	*** Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:** Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh;	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thông tin công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

	- Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx		
	BM.DN.21.01	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Mẫu số 2, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);		

	BM.DN.21.02	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (Mẫu số 10, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);
	BM.DN.21.03	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội mới trên cơ sở chia doanh nghiệp, Mẫu số 34, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).
	BM.DN.21.04	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu số 3, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);
	BM.DN.21.05	Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu số 6, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);
	BM.DN.21.06	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (Mẫu số 4, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);
	BM.DN.21.07	Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần (Mẫu số 7, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);
	BM.DN.21.08	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Mẫu số 8, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);
	BM.DN.21.09	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty hợp danh (Mẫu số 5 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);
	BM.DN.21.10	Danh sách thành viên công ty hợp danh (Mẫu số 9 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);

Mẫu số 9.docx

4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

15. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.15
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người	

	đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ;

	(3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

	(2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Trường hợp công ty nhận sáp nhập đăng ký thay đổi thành viên hợp danh***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.24.01;	x	
2	Danh sách thành viên công ty hợp danh quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp, trong đó không bao gồm nội dung kê khai về thành viên góp vốn theo BM.DN.24.01;	x	
3	Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp;	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; - Nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của	x	x

	Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập;		
5	Các giấy tờ sau đây: Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; Nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập.	x	x
2.3.2	***Trường hợp công ty nhận sáp nhập (công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) đăng ký thay đổi vốn điều lệ:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.24.01;	x	
2	Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi vốn điều lệ;	x	x
3	Biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên về việc thay đổi vốn điều lệ;	x	x
4	Giấy tờ chứng minh việc góp vốn, mua cổ phần đã được thanh toán tương ứng với phần vốn điều lệ đăng ký tăng trong trường hợp công ty đăng ký tăng vốn điều lệ;	x	x
5	Bản sao văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
6	Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp;		
7	Các giấy tờ sau đây: - Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên;	x	x

	- Nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập;		
8	Các giấy tờ sau đây: - Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; - Nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập.		
2.3.3	***Trường hợp công ty nhận sáp nhập đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, của thành viên hợp danh công ty hợp danh mà không thay đổi thành viên công ty:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.24.01;	x	
2	Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên theo BM.DN.24.02; danh sách thành viên công ty hợp danh theo BM.DN.24.03, trong đó không bao gồm nội dung kê khai về thành viên góp vốn. Các danh sách phải bao gồm chữ ký của các thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi;	x	
3	Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp; hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp;	x	
4	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
5	Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp;	x	

6	Các giấy tờ sau đây: nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập;	x	x
7	Các giấy tờ sau đây: nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập.	**x**	**x**
2.3.4	***Trường hợp thay đổi thành viên của công ty TNHH hai thành viên trở lên do công ty có thành viên là tổ chức sáp nhập công ty***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.24.01;	x	
2	Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên theo BM.DN.24.02. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi;	x	
3	Nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi thành viên;	x	x
4	Giấy tờ chứng minh việc góp vốn của thành viên mới của công ty;		
5	Giấy tờ pháp lý của tổ chức và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức.Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự		x
6	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x

7	Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp;	x	
8	Các giấy tờ sau đây: nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty trách TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập;	x	x
9	Các giấy tờ sau đây: nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập.	x	x
2.3.5	***Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chủ sở hữu công ty là tổ chức sáp nhập công ty***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chủ sở hữu cũ là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu là tổ chức và chủ sở hữu mới là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu là tổ chức ký theo BM.DN.24.05;		
2	Bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức *(Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu là tổ chức được thay thế bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan).* Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự;		x
3	Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng;		
4	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước		

	ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
5	Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp;		x
6	Các giấy tờ sau đây: nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập;		x
7	Các giấy tờ sau đây: nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập.		
2.3.7	***Trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài theo quyết định sáp nhập công ty***		
1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.25.01;		
2	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sau khi đã thay đổi theo BM.DN.25.04. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài phải bao gồm chữ ký của cổ đông có giá trị cổ phần thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông có giá trị cổ phần không thay đổi;		
3	Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần; giấy tờ chứng minh việc góp vốn trong trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần chào bán riêng lẻ;		
4	Giấy tờ pháp lý của tổ chức và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp cổ đông mới là tổ chức. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự;		

5	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
6	Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp;	x	
7	Các giấy tờ sau đây: nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập;	x	x
8	Các giấy tờ sau đây: nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập.	x	x
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.		

	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy

	định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

	Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	Trường hợp nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số hoặc ký xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và thanh toán phí, lệ phí theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử qua tài khoản của người nộp hồ sơ. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2 ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.

	+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu:*** + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.

	rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt. ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:*** + Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu. + Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho

				người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			

	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		

	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.DN.24.01	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mẫu số 12, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);  Mẫu số 12.docx
	BM.DN.24.02	Danh sách thành viên công ty hợp danh (Mẫu số 9, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).  Mẫu số 9.docx
	BM.DN.24.03	Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu số 6, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).  Mẫu số 6.docx

	BM.DN.24.05	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên (Mẫu số 15, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).  Mẫu số 15.docx
	BM.DN.24.06	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Mẫu số 8, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).  Mẫu số 8.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

16. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN. 16
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông	

	tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để*

	nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây: (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng

	ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Trường hợp tách công ty TNHH, công ty cổ phần mà công ty bị tách thay đổi vốn điều lệ:***		

1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.25.01;	x	
2	Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên *(Đối với công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty được thay thế bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan)*; của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi vốn điều lệ;	x	x
3	Biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên về việc thay đổi vốn điều lệ;	x	x
4	Giấy tờ chứng minh việc góp vốn, mua cổ phần đã được thanh toán tương ứng với phần vốn điều lệ đăng ký tăng trong trường hợp công ty đăng ký tăng vốn điều lệ;	x	x
5	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
6	Nghị quyết hoặc quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp.	x	x
2.3.2	***Trường hợp công ty bị tách đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, của thành viên hợp danh công ty hợp danh mà không thay đổi thành viên công ty:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.25.01;	x	
2	Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên theo BM.DN.25.02; danh sách thành viên công ty hợp danh theo BM.DN.25.03, trong đó không bao gồm nội dung kê khai về thành viên góp vốn. Các danh sách phải bao gồm chữ ký của các thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt	x	

	buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi;		
3	Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp; hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp;	x	
4	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
5	Nghị quyết hoặc quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp.	x	x
2.3.3	***Trường hợp thay đổi thành viên do công ty có thành viên là tổ chức tách***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.25.01;	x	
2	Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên theo BM.DN.25.02. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi;	x	
3	Nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi thành viên;	x	x
4	Giấy tờ chứng minh việc góp vốn của thành viên mới của công ty;		x
5	Giấy tờ pháp lý của tổ chức và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự;		x
6	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường		x

	hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
7	Nghị quyết hoặc quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp.	x	x
2.3.4	***Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên theo quyết định tách công ty.***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chủ sở hữu cũ là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu là tổ chức và chủ sở hữu mới là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu là tổ chức ký theo BM.DN.25.04;		
2	Giấy tờ pháp lý của tổ chức và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức *(Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu là tổ chức được thay thế bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan)*. Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự;		
3	Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng;		
4	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
5	Nghị quyết hoặc quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp.	x	x
2.3.5	***Trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài theo quyết định tách công ty***		
1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.25.01;	x	

2	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sau khi đã thay đổi theo BM.DN.25.05. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài phải bao gồm chữ ký của cổ đông có giá trị cổ phần thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông có giá trị cổ phần không thay đổi;	x	
3	Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần; giấy tờ chứng minh việc góp vốn trong trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần chào bán riêng lẻ;	x	
4	Giấy tờ pháp lý của tổ chức và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp cổ đông mới là tổ chức. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự;		x
5	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
6	Nghị quyết hoặc quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp.	x	x
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.		

	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy

	định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

<table>
<tr><td></td><td colspan="4">Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:
Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</td></tr>
<tr><td>2.10</td><td colspan="4">Quy trình xử lý công việc</td></tr>
<tr><td>TT</td><td>Trình tự</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian</td><td>Biểu mẫu/Kết quả</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:
Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:
- Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp:
Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</td></tr>
</table>

	Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.

B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu:*** + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt. ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:*** + Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.

	giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu. + Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ	Công chức được giao xử lý hồ sơ;	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc

	Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức TN&TKQ		Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	*** Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:** Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thông tin công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

	tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		

		Mẫu 06.docx
	BM.DN.25.01	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mẫu số 12, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 12.docx
	BM.DN.25.02	Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu số 6, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 6.docx
	BM.DN.25.03	Danh sách thành viên công ty hợp danh (Mẫu số 9, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 9.docx
	BM.DN.25.04	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên (Mẫu số 15, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 15.docx
	BM.DN.25.05	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Mẫu số 8, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 8.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	

-	Hồ sơ theo mục 2.3.
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành./.	

17. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN. 17
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước	

	ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp

	hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận;

	(3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Trường hợp chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên do chỉ có một cổ đông, thành viên góp vốn theo cam kết hoặc chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên do chỉ có 02 cổ đông góp vốn theo cam kết***		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.26.02	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách thành viên theo BM.DN.26.04 (không dùng trong trường hợp chuyển đổi thành công ty TNHH 1 thành viên); Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.26.07	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật; - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên		x

	là tổ chức.Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; *Trường hợp chủ sở hữu, thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này.*		
5	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
2.3.2	***Trường hợp đăng ký chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên trừ trường hợp chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên do chỉ có một cổ đông, thành viên góp vốn theo cam kết***		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.26.01.	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.26.07	x	
4	Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật; - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; *Trường hợp chủ sở hữu, thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ*		x

	sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này		
5	Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho cổ phần, phần vốn góp; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; Hợp đồng sáp nhập, hợp đồng hợp nhất trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất công ty; Hợp đồng mua lại trong trường hợp công ty mua lại cổ phần, phần vốn góp;	x	
6	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
2.3.3	***Trường hợp đăng ký chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần*:**		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.26.03.	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách cổ đông sáng lập theo BM.DN.26.05 (không bao gồm danh sách cổ đông sáng lập trong trường hợp công ty được chuyển đổi là công ty cổ phần không có cổ đông sáng lập); danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài; danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) BM.DN.26.07.	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, người đại diện theo pháp luật; - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của	x	x

	cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; *Trường hợp cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này.*		
5	Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho cổ phần, phần vốn góp; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; Nghị quyết hoặc quyết định chia, tách công ty trong trường hợp chia, tách công ty; Hợp đồng sáp nhập, hợp đồng hợp nhất trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất công ty; Hợp đồng mua lại trong trường hợp công ty mua lại cổ phần; Giấy tờ chứng minh việc góp vốn của thành viên, cổ đông mới trong trường hợp tiếp nhận vốn góp của thành viên, cổ đông mới;	x	
6	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
2.3.4	***Trường hợp đăng ký chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH 1 TV trừ trường hợp chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên do chỉ có một cổ đông, thành viên góp vốn theo cam kết và trường hợp đăng ký chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên:***		

1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.26.01	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.26.07	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật; - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; *Trường hợp chủ sở hữu, thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này.*		x
5	Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho cổ phần, phần vốn góp; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; Nghị quyết hoặc quyết định chia, tách công ty trong trường hợp chia, tách công ty; Hợp đồng sáp nhập, hợp đồng hợp nhất trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất công ty; Hợp đồng mua lại trong trường hợp công ty mua lại cổ phần;	x	

	Giấy tờ chứng minh việc góp vốn của thành viên, cổ đông mới trong trường hợp tiếp nhận vốn góp của thành viên, cổ đông mới;		
6	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
2.3.5	***Trường hợp đăng ký chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH 2 TV trở lên trừ trường hợp chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên do chỉ có 02 cổ đông góp vốn theo cam kết:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp BM.DN.26.02;	x	
2	Điều lệ công ty;	x	
3	Danh sách thành viên theo; BM.DN.26.04 Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.26.07;	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật; - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; *(Trường hợp chủ sở hữu, thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này.)*		x
5	Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp;	x	

	Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho cổ phần, phần vốn góp; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; Nghị quyết hoặc quyết định chia, tách công ty trong trường hợp chia, tách công ty; Hợp đồng sáp nhập, hợp đồng hợp nhất trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất công ty; Hợp đồng mua lại trong trường hợp công ty mua lại cổ phần; Giấy tờ chứng minh việc góp vốn của thành viên, cổ đông mới trong trường hợp tiếp nhận vốn góp của thành viên, cổ đông mới;		
6	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.		
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây:		

	- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có: (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp “Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh

	nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa

	đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử;			

	- Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.

B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu:*** + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt. ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:*** + Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.

	+ Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc

				Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	*** Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:** Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có).	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thông tin công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

	Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		

		Mẫu 06.docx
	BM.DN.26.01	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Mẫu số 2, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 02.docx
	BM.DN.26.02	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu số 3, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 03.docx
	BM.DN.26.03	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (Mẫu số 4, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 4.docx
	BM.DN.26.04	Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu số 6, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 6.docx
	BM.DN.26.05	Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần (Mẫu số 7, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 7.docx
	BM.DN.26.06	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Mẫu số 8, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 8.docx
	BM.DN.26.07	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (Mẫu số 10, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC)

4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

18. Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.18
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có	

	bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử;

	(2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp

	thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.27.01	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách thành viên theo BM.DN.27.08; danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.27.07	x	
4	Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên.		x
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.		x

6	Kèm theo hồ sơ phải có các giấy tờ sau đây: - Cam kết bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người thừa kế hợp pháp về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn; - Thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người thừa kế hợp pháp với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó; - Cam kết bằng văn bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người thừa kế hợp pháp với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân; - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp tư nhân; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho vốn của doanh nghiệp tư nhân; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; - Bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
	Trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ doanh nghiệp tư nhân. Cụ thể: Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin		

	kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất.		
2.3.2	***Trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty cổ phần:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.27.04.	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách cổ đông sáng lập theo BM.DN.27.05; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài theo BM.DN.27.06; danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.27.07.	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, người đại diện theo pháp luật; - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.		x
5	Kèm theo hồ sơ phải có các giấy tờ sau đây: - Cam kết bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người thừa kế hợp pháp về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn; - Thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người thừa kế hợp pháp với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó;		

	- Cam kết bằng văn bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người thừa kế hợp pháp với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân; - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp tư nhân; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho vốn của doanh nghiệp tư nhân; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; - Bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
	Trường hợp cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này. Cụ thể: Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất.		
2.3.3	***Trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH một thành viên:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.27.02.	x	

2	Điều lệ công ty	x	
3	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.27.07.	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật; - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.		x
-	5. Kèm theo hồ sơ phải có các giấy tờ sau đây: - Cam kết bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người thừa kế hợp pháp về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn; - Thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người thừa kế hợp pháp với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó; - Cam kết bằng văn bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người thừa kế hợp pháp với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân; - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp tư nhân; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho vốn của doanh nghiệp tư nhân; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; - Bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về	x	

	việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
-	Trường hợp chủ sở hữu, thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này. Cụ thể: *T*rường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất.		
2.3.4	***Trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH hai thành viên trở lên:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.27.03.	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách thành viên theo, danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.27.07.	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật; - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự;		x

	- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.		
5	Kèm theo hồ sơ phải có các giấy tờ sau đây: - Cam kết bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người thừa kế hợp pháp về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn; - Thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người thừa kế hợp pháp với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó; - Cam kết bằng văn bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người thừa kế hợp pháp với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân; - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp tư nhân; - Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho vốn của doanh nghiệp tư nhân; - Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; - Bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.	x	
	Trường hợp chủ sở hữu, thành viên là cá nhân, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này. Cụ thể: Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan		

	đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có hiệu lực pháp luật và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp.

	- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp: (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).			
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:**			

	Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2.

	Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu:*** + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia

	nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt. ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:*** + Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu. + Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên			về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.

	hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho

				người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	*** Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:** Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thông tin công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

		Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.DN.27.01	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty hợp danh (Mẫu số 5, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 5.docx
	BM.DN.27.02	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Mẫu số 2, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);

		Mẫu số 02.docx
	BM.DN.27.03	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu số 3, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 03.docx
	BM.DN.27.04	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (Mẫu số 4, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 4.docx
	BM.DN.27.05	Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần (Mẫu số 7, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 7.docx
	BM.DN.27.06	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Mẫu số 8, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 8.docx
	BM.DN.27.07	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (Mẫu số 10, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC) Mẫu số 10.docx
	BM.DN.27.08	Danh sách thành viên công ty hợp danh (Mẫu số 9, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 9.docx
	BM.DN.27.09	Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên ((Mẫu số 6, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 6.docx Mẫu số 6.docx

4	**HỒ SƠ LƯU**
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.
-	Hồ sơ theo mục 2.3.
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.	

19. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.19
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định.	

	* Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;

	(2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp huyện. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Trường hợp chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty TNHH hai thành viên trở lên:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.28.02	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách thành viên (đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên) theo BM.DN.28.03; danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.28.04;	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; *Trường hợp thành viên là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này*		x
5	Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp;		x

6	Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp;		
7	Văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật;		x
8	Hợp đồng sáp nhập trong trường hợp sáp nhập công ty;		
9	Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty về việc huy động thêm vốn góp của tổ chức, cá nhân khác và giấy tờ chứng minh việc góp vốn của thành viên mới trong trường hợp huy động vốn góp của thành viên mới *(Đối với công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty được thay thế bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan)*;	x	x
10	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
2.3.2	***Trường hợp chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty TNHH một thành viên do chỉ có một cổ đông, thành viên góp vốn theo cam kết:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.28.01	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.28.04;	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức.Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản		x

	sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; *Trường hợp thành viên là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này*		
5	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư		x
2.3.3	***Trường hợp chuyển đổi công ty TNHH 2 TV trở lên thành công ty TNHH 1 TV trừ trường hợp chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty TNHH một thành viên do chỉ có một cổ đông, thành viên góp vốn theo cam kết:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.28.01	x	
2	Điều lệ công ty.	x	
3	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) theo BM.DN.28.04.	x	
4	Các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; *Trường hợp thành viên là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức kê khai số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của các cá nhân này*		x

5	Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp;	x	
6	Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho cổ phần, phần vốn góp;		x
7	Văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật;		x
8	Hợp đồng sáp nhập, hợp đồng hợp nhất trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất công ty;	x	
9	Hợp đồng mua lại trong trường hợp công ty mua lại cổ phần, phần vốn góp;	x	
10	Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		x
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.		
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây:		

	- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có: (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh

	nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa

	đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử;			

	- Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2.			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký kinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: ***Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế***	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh

	thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt. ***Trường hợp thành phần hồ sơ được cắt giảm thay thế dựa trên dữ liệu:*** + Khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện các nội dung thẩm định theo Trường hợp hồ sơ không thuộc diện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu. + Nếu không khai thác được hoặc thông tin khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư			nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.

	không đầy đủ, không chính xác: Dự thảo thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp đồng thời hướng dẫn cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, trình lãnh đạo phòng ký duyệt.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.

B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	*** Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:** Thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh; - Danh sách cổ đông sáng lập; danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần (nếu có). Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thông tin công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
3	**BIỂU MẪU**			

	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.DN.28.01	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Mẫu số 2, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);  Mẫu số 02.docx

	BM.DN.28.02	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu số 3, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 03.docx
	BM.DN.28.03	Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu số 6, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 6.docx
	BM.DN.28.04	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (Mẫu số 10, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 10.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

20. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.2**0**
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh,	

	số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;

	(3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi:

	(1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
	Văn bản văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh theo BM.DN.29.01	**x**	
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:*		

	(1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:*

	+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu. *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:

	Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.			

	Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	01 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho	Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 giờ	Mẫu 05; Dự thảo: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo

	người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt			nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	02 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	01 giờ	Mẫu 05; 06 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội

				dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05; 06 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.	
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*	
3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.DN.29.01	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Mẫu số 26, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 26.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi	

	nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.	

21. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.21
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ	

	sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ;

	(4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Thông báo tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, tạm ngừng hoạt động của văn phòng đại diện:***		

1	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt độn theo BM.DN.30.02;	x	
2	Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên *(Đối với công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty được thay thế bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan)*; của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần về việc tạm ngừng kinh doanh trong trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp	x	x
3	Giấy đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.30.01	x	
2.3.2	***Tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:***		
1	Thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo theo BM.DN.30.02	x	
2	Giấy đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.30.01	x	
2.3.3	***Đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện:***		
1	Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo BM.DN.30.03;	x	
2	Bản sao quyết định thành lập và bản sao biên bản họp về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp;		x
3	Gấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện;		x
4	Quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; Bản sao quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; Bản sao quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên;		x

5	Giấy đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.30.01	x	
	Trường hợp kê khai số định danh cá nhân của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện.		
2.3.4	***Thông báo lập địa điểm kinh doanh:***		
1	Thông báo lập địa điểm kinh doanh theo BM.DN.30.03;	x	
2	Giấy đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.30.01	x	
2.3.4	***Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:***		
1	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo BM.DN.30.04.		
2	Giấy đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.30.01 Sau khi công ty TNHH được chuyển đổi thành công ty cổ phần và ngược lại, doanh nghiệp tư nhân được chuyển đổi thành công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh thì các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của những doanh nghiệp nêu trên thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.		
2.3.5	***Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:***		
1	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo BM.DN.30.05;	x	
2	Nghị quyết hoặc quyết định về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên; của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Hội	x	x

	đồng quản trị đối với công ty cổ phần trong trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện;		
3	Giấy đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.30.01	x	
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn		

	thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một

	bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			

	Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự

	nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt			thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho

				người thành lập doanh nghiệp.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx		
	BM.DN.30.01	Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (Mẫu số 21, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);		

		Mẫu số 21.docx
	BM.DN.30.02	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/địa điểm kinh doanh/về việc tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo của văn phòng đại diện (Mẫu số 27, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 27.docx
	BM.DN.30.03	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh (Mẫu số 17, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 17.docx
	BM.DN.30.04	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Mẫu số 19, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 19.docx
	BM.DN.30.05	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Mẫu số 28, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 28.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

22. Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN. 22
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	

	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:*

	(1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

	- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Trường hợp doanh nghiệp cập nhật, bổ sung thông tin về chức danh, thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật và các thông tin khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà không thuộc các trường hợp đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định từ Điều 40 đến Điều 55 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP:***		
1	Thông báo đề nghị cập nhật, bổ sung thông tin theo BM.DN.31.01	x	
2.3.2	***Trường hợp thay đổi địa giới hành chính làm thay đổi địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp khi có nhu cầu hoặc khi đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp:***		
1	Thông báo đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin theo BM.DN.31.01	x	

	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy

	định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp cập nhật, bổ sung các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy mới cho doanh nghiệp. Trường hợp thay đổi địa giới hành chính làm thay đổi địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh đã được cập nhật thông tin. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất:

	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7. *** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy			

	tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	01 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.

B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trình Lãnh đạo phòng ký duyệt và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	02 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.

B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	01 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B8	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		

	Mẫu 02	Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.DN.31.01	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mẫu số 12 tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 12.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

23. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN. 23
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.	

	** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

	(2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Hồ sơ thông báo tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, tạm ngừng hoạt động của văn phòng đại diện bao gồm:***		
1	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, trong đó bao gồm thông tin về số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo BM.DN.32.01;	x	
2	Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên *(Đối với công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở*	x	x

	hữu công ty được thay thế bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan); của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần về việc tạm ngừng kinh doanh trong trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp.		
2.3.2	***Hồ sơ thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:***		
1	Thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo theo BM.DN.32.01	x	
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:*		

	(1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:**

<table>
<tr><td></td><td colspan="4">- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất:

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:

Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</td></tr>
<tr><td>2.10</td><td colspan="4">Quy trình xử lý công việc</td></tr>
<tr><td>TT</td><td>Trình tự</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian</td><td>Biểu mẫu/Kết quả</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:

Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

- Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp:

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký</td></tr>
</table>

	doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.

	hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	01 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 giờ	Mẫu 05; Dự thảo giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	02 giờ	Mẫu 05; giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tiếp

				tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	01 giờ	Mẫu 05, 06; giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, giấy

				xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		

		Mẫu 06.docx
	BM.DN.32.01	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/địa điểm kinh doanh/về việc tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo của văn phòng đại diện (Mẫu số 27, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 27.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báohoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

24. Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN. 24
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất.	

	* Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử;

	(2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này,

	hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Giải thể doanh nghiệp:***		
-	*Bước 1: Hồ sơ thông báo giải thể doanh nghiệp:*		
1	Nghị quyết hoặc quyết định giải thể của chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân; của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc giải thể doanh nghiệp;	x	
2	Biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc giải thể doanh nghiệp;	x	
3	Phương án giải quyết nợ (nếu có).	x	
	Bước 2: Hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp:		
1	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp theo BM.DN.33.01;		
2	Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo		

	hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có).		
3	Đối với công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán, thông báo về việc giải thể doanh nghiệp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao sổ đăng ký cổ đông".		
2.3.2	***Trường hợp giải thể đối với doanh nghiệp xã hội:***		
	Bước 1: Hồ sơ thông báo giải thể doanh nghiệp		
1	Nghị quyết hoặc quyết định giải thể của chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân; của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc giải thể doanh nghiệp;	x	
2	Biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc giải thể doanh nghiệp;	x	
3	Phương án giải quyết nợ (nếu có).	x	
	Bước 2: Hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp		
1	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp theo BM.DN.33.01;		
2	Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có).		
3	Tài liệu về việc xử lý số dư tài sản hoặc tài chính đối với nguồn viện trợ, tài trợ mà doanh nghiệp xã hội đã nhận (kèm theo trong trường hợp doanh nghiệp xã hội còn số dư tài sản hoặc tài chính đối với nguồn viện trợ, tài trợ đã nhận).		x
4	Đối với công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán, thông báo về việc		

	giải thể doanh nghiệp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao sổ đăng ký cổ đông”		
2.3.2.1	***Trường hợp doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đăng ký giải thể:***		
1	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp theo BM.DN.33.01;		
2	Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có).		
3	Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.33.02;		
4	Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;		
5	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.		
6	Đối với công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán, thông báo về việc giải thể doanh nghiệp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao sổ đăng ký cổ đông”.		
	(Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký		

	doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật).		
2.3.2	***Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án:***		
1	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp theo BM.DN.33.01;	x	
2	Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có).		
3	Đối với công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán, thông báo về việc giải thể doanh nghiệp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao sổ đăng ký cổ đông".		
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các giấy tờ khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.		
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.		

	- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có: (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước

	hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** Thông báo giải thể: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đăng ký giải thể: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Bước 1: Thông báo việc giải thể doanh nghiệp tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính: (i) Đăng tải nghị quyết hoặc quyết định giải thể đồng thời thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (ii) Chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể, chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (iii) Gửi thông tin về việc giải thể của doanh nghiệp, thông tin về việc đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho Cơ quan thuế, cơ quan thi hành án dân sự.

	Bước 2: Sau khi thanh toán hết các khoản nợ, doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký giải thể đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể nếu không nhận được ý kiến của Cơ quan thuế hoặc nhận được ý kiến của Cơ quan thuế xác nhận doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ thuế, đồng thời đăng tải thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	Trường hợp: Thủ tục giải thể doanh nghiệp trong trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 207 của Luật Doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung năm 2025 được thực hiện theo trình tự, thủ tục sau đây:			
	Bước 1: Thông báo việc giải thể doanh nghiệp tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính			
1	Thông qua nghị quyết, quyết định giải thể quy định tại khoản 1 Điều 208 Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi	Doanh nghiệp giải thể	07 ngày làm viiải thểghiệp đến Cơ	Thông báo việc giải thể

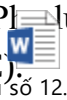
	thông báo về việc giải thể doanh nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.		quannghngày làm viiải thểghiệp đến	
2	+ Đăng tải nghị quyết hoặc quyết định giải thể đồng thời thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; + Chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể, chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; + Gửi thông tin về việc giải thể của doanh nghiệp, thông tin về việc đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho Cơ quan thuế, cơ quan thi hành án dân sự.	Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính	02 ngày làm vikinh doanh - Sở Tài chínhanh nghiệp, thông tin về việc đang	Đăng tải nghị quyết hoặc quyết định; thông báo tình trạng doanh nghiệp; chuyển tình trạng pháp lý; gửi thông tin về doanh nghiệp
	Bước 2: Sau khi thanh toán hết các khoản nợ, doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký giải thể đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.			

	Thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.	Doanh nghiệp giải thể	05 ngày làm viiả	Các chứng từ, dữ liệu chứng minh doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp; Hồ sơ theo mục 2.3
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được			

	thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Gửi thông tin về việc doanh nghiệp đăng ký giải thể cho Cơ quan thuế	Lãnh đạo phòng	02 giờ	Thông tin về việc doanh nghiệp bị giải thể được gửi cho cơ quan thuế.

B5	Cơ quan thuế xem xét thông tin và gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp đến Phòng đăng ký kinh doanh.	Cơ quan thuế	03 ngày	Văn bản ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp của cơ quan thuế.
B6	Trên cơ sở xem xét hồ sơ và ý kiến của cơ quan thuế: + Nếu đủ điều kiện giải thể: dự thảo Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt; Cập nhật thông tin về việc giải thể doanh nghiệp trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển Lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu không đủ điều kiện giải thể: dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; dự thảo Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp nêu rõ lý do
B7	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp nêu rõ lý do Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.

B8	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp nêu rõ lý do.
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05, 06; Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp nêu rõ lý do.
	Trường hợp Đăng ký giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án: Doanh nghiệp thực hiện bước 2 thủ tục giải thể doanh nghiệp trong trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 207 của Luật Doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung năm 2025)			
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		

	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.DN.33.01	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp (Mẫu số 30, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);  Mẫu số 30.docx
	BM.DN.33.02	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mẫu số 12, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC);  Mẫu số 12.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp nêu rõ lý do	

25. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN. 25
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công	

	nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng

	ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước:***		
1	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo BM.DN.34.01;	x	
2	Nghị quyết hoặc quyết định về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên; của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần trong trường hợp chấm	x	x

	dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.		
2.3.2	***Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài:***		
1	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo BM.DN.34.02	x	
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử		

	để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong nước: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

	Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong nước: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến của Cơ quan thuế hoặc nhận được ý kiến của Cơ quan thuế về việc chi nhánh, văn phòng đại diện đã hoàn thành nghĩa vụ thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện. Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh xem xét, ra thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp và hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký			

	doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.

	(Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
	Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong nước:			
B3.1	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4.1	Gửi thông tin về việc doanh nghiệp đăng ký chấm dứt hoạt động cho Cơ quan thuế	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Thông tin về việc doanh nghiệp chấm dứt hoạt động gửi cho cơ quan thuế.
B5.1	Cơ quan thuế xem xét thông tin và gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp đến Phòng đăng ký kinh doanh.	Cơ quan thuế	02 ngày	Văn bản ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp của cơ quan thuế.
B6.1	Trên cơ sở xem xét hồ sơ và ý kiến của cơ quan thuế: + Nếu đủ điều kiện giải thể: dự thảo Thông báo về việc chấm dứt hoạt động doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt; Chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động chuyển Lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu không đủ điều kiện giải thể: dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	10 giờ	Mẫu 05; dự thảo Thông báo về việc chấm dứt hoạt động doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp nêu rõ lý do

	+ Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
B8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. Chuyển sang thực hiện theo bước 8	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Thông báo về việc chấm dứt hoạt động doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp nêu rõ lý do Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
	Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài:			
B3.2	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	06 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4.2	Trên cơ sở xem xét hồ sơ + Nếu đủ điều kiện giải thể: dự thảo Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt; Cập nhật thông tin về việc giải thể doanh nghiệp trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển Lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu không đủ điều kiện giải thể: dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình Lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: thông báo bằng	Công chức được giao xử lý hồ sơ	08 giờ	Mẫu 05; dự thảo Thông báo về việc chấm dứt hoạt động doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp nêu rõ lý do

	văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
B5.2	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. Chuyển qua thực hiện theo Bước 8.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Thông báo về việc chấm dứt hoạt động doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp nêu rõ lý do Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B8	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	04 giờ	Mẫu 05, 06; Thông báo về việc chấm dứt hoạt động doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp nêu rõ lý do.
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05, 06; Thông báo về việc chấm dứt hoạt động doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp nêu rõ lý do.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu

				quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ 		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ 		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả 		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ 		
	BM.DN.34.01	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mẫu số 28, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). 		
	BM.DN.34.02	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài (trong trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài, Mẫu số 29, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). 		
4	**HỒ SƠ LƯU**			

-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.
-	Hồ sơ theo mục 2.3.
-	Bản sao Thông báo về việc chấm dứt hoạt độngdoanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp nêu rõ lý do
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.	

26. Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.26
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước	

	ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp;

	(3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**

2.3.1	***Trường hợp hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh:***		
1	Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin theo BM.DN.35.01	x	
2.3.2	***Trường hợp hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp:***		
1	Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin;	x	
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), Giấy phép đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán.		x
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp.		

	- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể: (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không.

	Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trường hợp doanh nghiệp phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp phát hiện nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp bị thiếu hoặc chưa chính xác so với hồ sơ bản giấy của doanh nghiệp do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:**			

	Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***

B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Giấy chứng nhận doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo Giấy chứng nhận doanh nghiệp hoặc dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho

				người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

	Mẫu 02	Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.DN.35.01	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mẫu số 12 tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 12.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

27. Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội.

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN. 27
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	

	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:*

	(1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

	- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	***Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường:***		
1	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội theo BM.DN.36.01	x	
2	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường đã được sửa đổi, bổ sung theo BM.DN.36.02	x	
3	Nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên về việc thông qua nội dung thay đổi của Cam kết.	x	x
2.3.2	***Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội:***		

1	Thông báo về việc chấm dứt cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường theo BM.DN.36.02		
2	Nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần, của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về việc chấm dứt Cam kết, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt.	x	x
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp.		

	Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trường hợp doanh nghiệp phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký

	doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp phát hiện nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp bị thiếu hoặc chưa chính xác so với hồ sơ bản giấy của doanh nghiệp do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp:			

	Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.

	+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc cập nhật thông tin doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện.

B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Mẫu 01.docx	
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ	Mẫu 02.docx	
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Mẫu 03.docx	
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	Mẫu 04.docx	
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Mẫu 05.docx	

	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.DN.36.01	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Mẫu số 35 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC); Mẫu số 35.docx
	BM.DN.36.02	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Mẫu số 36, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 36.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

28. Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN. 28
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước	

	điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ;

	(3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

	- Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
1	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường theo BM.DN.37.01 do những người sau đây ký: - Đối với doanh nghiệp tư nhân: chủ doanh nghiệp tư nhân; - Đối với công ty hợp danh: các thành viên hợp danh; - Đối với công ty TNHH: các thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức; - Đối với công ty cổ phần: cổ đông sáng lập là cá nhân, cổ đông khác là cá nhân, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông sáng lập là tổ chức, người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông khác là tổ chức, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập.	x	
2	1. Nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần, của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên về việc thông qua nội dung cam kết.	x	x
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây:		

	- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có: (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh

	nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký

	kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			

	Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.

	+ Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp. Chấp thuận việc Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			

3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ 
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ 
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả 
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ 
	BM.DN.37.01	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Mẫu số 34, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). 
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bàn thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

29. Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.29
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	

	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:*

	(1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

	- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
1	Thông báo bằng văn bản đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty nhận sáp nhập đặt trụ sở chính để thực hiện chấm dứt tồn tại của công ty bị sáp nhập;	x	
2	Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp;	x	
3	Các giấy tờ sau: Nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập;	x	x
4	Các giấy tờ sau đây: nghị quyết hoặc quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên; nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty	x	x

	TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập.		
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp.		

	Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

	Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử;			

	- Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung trình lãnh đạo phòng ký duyệt.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; Thông báo sửa đổi, bổ sung; Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy.

	+ Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; Thông báo sửa đổi, bổ sung; Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; Thông báo sửa đổi, bổ sung; Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; Thông báo sửa đổi, bổ sung; Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở

				dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx		
4	**HỒ SƠ LƯU**			
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.			
-	Hồ sơ theo mục 2.3.			
-	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; Thông báo sửa đổi, bổ sung; Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.			
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.				

30. Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.30
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.	

	** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

	(2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
2.3.1	*Trường hợp đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp:*		
1	Thông báo đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo BM.DN.40.01.		
2.3.2	*Trường hợp thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp:*		
1	Thông báo về việc hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể theo BM.DN.40.02		
2	Nghị quyết hoặc quyết định của chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân, của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, của Hội đồng thành viên đối	x	

	với công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty hợp danh; nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc hủy bỏ nghị quyết hoặc quyết định giải thể.		
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp.		

	Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp và hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một

<table>
<tr><td></td><td colspan="4">bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:

Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</td></tr>
<tr><td>2.10</td><td colspan="4">Quy trình xử lý công việc</td></tr>
<tr><td>TT</td><td>Trình tự</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian</td><td>Biểu mẫu/Kết quả</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:

Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

- Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp:

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</td></tr>
</table>

	Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp hoặc Thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung

	Hủy hồ sơ đăng ký kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng chấp thuận + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt			cho người thành lập doanh nghiệp hoặc Thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy. Chấp nhận hủy hồ sơ đăng ký kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký doanh nghiệp.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp hoặc Thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc Thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp hoặc Thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc Thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp hoặc Thông báo nội dung

				cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc Thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx		
	BM.DN.40.01	Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (Mẫu số 33 tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).		

Mẫu số 33.docx

	BM.DN.40.02	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: Thông báo về việc hủy bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp (Mẫu số 31 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC).
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp hoặc Thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc Thông báo cho người thành lập doanh nghiệp.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

Mẫu số 31.docx

31. Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN. 31
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ	

	sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ

	quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
1	Văn bản đề nghị của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp theo BM.DN.42.01;	x	
2	Văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc tên doanh nghiệp được sử dụng trong hoạt động kinh doanh là yếu tố xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp;		x
3	Hợp đồng sử dụng đối tượng quyền sở hữu công nghiệp trong trường hợp người yêu cầu là người được chuyển quyền sử dụng đối tượng quyền sở hữu công nghiệp đó.		x
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.		
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:*		

	(1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:*

	+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu. *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên. Trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thì doanh nghiệp có tên vi phạm phải đăng ký thay đổi tên. Trường hợp doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp không đăng ký thay đổi tên theo yêu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo, đồng thời, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý theo quy định. Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo kết quả xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp cho chủ thể quyền sở hữu công nghiệp**.** - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

<table>
<tr><td></td><td colspan="4">- Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp:
Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</td></tr>
<tr><td>2.10</td><td colspan="4">Quy trình xử lý công việc</td></tr>
<tr><td>TT</td><td>Trình tự</td><td>Trách nhiệm</td><td>Thời gian</td><td>Biểu mẫu/Kết quả</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">* Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:
Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:
- Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp:
Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử;
- Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp
Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.</td></tr>
</table>

	Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên. Trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thì doanh nghiệp có tên vi phạm phải đăng ký thay đổi tên. Trường hợp doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp không đăng ký thay đổi tên theo yêu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo, đồng thời, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; dự thảo Văn bản thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên, Dự thảo văn bản thông báo kết quả xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp cho chủ thể quyền sở hữu công nghiệp. Văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh

	hợp xử lý theo quy định. Dự thảo văn bản thông báo kết quả xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp cho chủ thể quyền sở hữu công nghiệp chuyển lãnh đạo phòng chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ cho người thành lập doanh nghiệp trình lãnh đạo phòng ký duyệt. + Trường hợp từ chối đăng ký doanh nghiệp: Dự thảo Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng ký duyệt			nghiệp. Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp đã ký nháy
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Văn bản thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên; Văn bản thông báo kết quả xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp cho chủ thể quyền sở hữu công nghiệp. Văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05;06 Văn bản thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên; Văn bản thông báo

				kết quả xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp cho chủ thể quyền sở hữu công nghiệp. Văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05;06 Văn bản thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên; Văn bản thông báo kết quả xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp cho chủ thể quyền sở hữu công nghiệp. Văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp
	Bổ sung hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.	Người nộp hồ sơ	60 ngày	Bổ sung hồ sơ, thông tin được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	Sau khi người nộp hồ sơ bổ sung thông tin hồ sơ được tiếp nhận và xử lý từ B2.			
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			

3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.DN.42.01	Giấy đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mẫu số 79, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC). Mẫu số 79.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên; Văn bản thông báo kết quả xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp cho chủ thể quyền sở hữu công nghiệp. Văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp. Văn bản thông báo cho người thành lập doanh nghiệp	
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.		

32. Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	QT.DN.32
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**	
	* Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Các thông tin kê khai được đối chiếu với các thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai không thống nhất so với thông tin được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh thông tin để bảo đảm chính xác, thống nhất. * Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy, người nộp hồ sơ xuất trình thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc sử dụng căn cước điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người nộp hồ sơ không có số định danh cá nhân thì kèm theo hồ sơ phải có bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định. * Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định. * Doanh nghiệp không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công	

	nghiệp. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng ký qua dịch vụ bưu chính được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; (2) Tên doanh nghiệp đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (3) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; (4) Đã nộp đủ phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định. ** Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:* (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; (2) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ; (3) Có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được ký số hoặc ký xác thực bởi người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo giấy tờ quy định tại Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. ** Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:* (1) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; (2) Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39 và 41 của Luật Doanh nghiệp; (3) Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; (4) Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ** Các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp:* - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Doanh nghiệp đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng

	ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp đang trong quá trình giải thể theo quyết định của doanh nghiệp; (3) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp với các trường hợp nêu trên khi: (1) Doanh nghiệp đã có biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Doanh nghiệp phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận; (3) Doanh nghiệp không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". - Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc doanh nghiệp không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua mạng điện tử tại địa chỉ: http://dangkykinhdoanh.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
1	Văn bản gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đề nghị thu hồi theo BM.DN.43.01;	x	
2	Văn bản trả lời của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc văn bản do cơ quan có thẩm quyền đó cấp bị giả mạo;	x	x
3	Văn bản trả lời của cơ quan công an về việc nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo	x	x
	Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ		

	liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp nộp bản sao trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP để giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.
	*** Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:** Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau đây: *- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực. *- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp:* (1) Bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp. *- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể:* (1) Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; (2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp.

	Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp "Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp". Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.* *+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh).
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hà Tĩnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp là giả mạo: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là giả mạo: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp

	tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của lần đăng ký thay đổi hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ liền kề trước hồ sơ đăng ký có nội dung kê khai là giả mạo. - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ thông báo tạm ngừng kinh doanh, nghị quyết hoặc quyết định giải thể về việc giải thể doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp là giả mạo: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp việc xử lý nội dung kê khai giả mạo có liên quan đến nhiều Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đang đặt trụ sở chính xử lý theo thẩm quyền nội dung thay đổi đã chấp thuận trên cơ sở nội dung kê khai giả mạo, đồng thời, thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp chuyển đến chuyển thông tin doanh nghiệp, kết quả xử lý kèm tài liệu có liên quan đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp chuyển đi để tiếp tục xử lý theo quy định. - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh là giả mạo: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh là giả mạo: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy

	xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất liền kề trước hồ sơ đăng ký thay đổi có nội dung kê khai là giả mạo. - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ thông báo tạm ngừng kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh là giả mạo: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động, Thông báo chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, Thông báo về việc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khôi phục tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp việc xử lý nội dung kê khai giả mạo có liên quan đến nhiều Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang đặt trụ sở chính xử lý theo thẩm quyền nội dung thay đổi đã chấp thuận trên cơ sở nội dung kê khai giả mạo, đồng thời, thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đến chuyển thông tin chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, kết quả xử lý kèm tài liệu có liên quan đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đi để tiếp tục xử lý theo quy định.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
	*** Trường hợp đăng ký qua mạng thông tin điện tử:** Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: - Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê			

	khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và không phải tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử; - Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử. Hồ sơ được chuyển về Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thực hiện từ B2. ***Trường hợp tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo trình tự từ B1 đến B7.***			
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.	Tổ chức/cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3.

	+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Đăng ký dinh doanh để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	**Kết quả giải quyết TTHC:** - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp là giả mạo: dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là giả mạo: dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của lần đăng ký thay đổi hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ liền kề trước hồ sơ đăng ký có nội dung kê khai là giả mạo. - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ thông báo tạm	Công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	Mẫu 05; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của lần đăng ký thay đổi hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ liền kề trước hồ sơ đăng ký có nội dung kê khai là giả mạo; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi

	ngừng kinh doanh, nghị quyết hoặc quyết định giải thể về việc giải thể doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp là giả mạo: dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp việc xử lý nội dung kê khai giả mạo có liên quan đến nhiều Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh: dự thảo thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế. - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh là giả mạo: dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi			Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dự thảo thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy

	nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh là giả mạo: dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất liền kề trước hồ sơ đăng ký thay đổi có nội dung kê khai là giả mạo. - Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ thông báo tạm ngừng kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện,			chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất liền kề trước hồ sơ đăng ký thay đổi có nội dung kê khai là giả mạo; dự thảo thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa

	địa điểm kinh doanh là giả mạo: dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động, Thông báo chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, Thông báo về việc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khôi phục tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp việc xử lý nội dung kê khai giả mạo có liên quan đến nhiều Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh: dự thảo thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đến chuyển thông tin chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, kết quả xử lý kèm tài liệu có liên quan đến Cơ quan đăng ký			điểm kinh doanh chuyển đến chuyển thông tin chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, kết quả xử lý kèm tài liệu có liên quan đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đi để tiếp tục xử lý theo quy định.

	kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đi để tiếp tục xử lý theo quy định.			
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Mẫu 05; Dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của lần đăng ký thay đổi hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ liền kề trước hồ sơ đăng ký có nội dung kê khai là giả mạo; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp được cấp trên

				cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dự thảo thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi

				nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất liền kề trước hồ sơ đăng ký thay đổi có nội dung kê khai là giả mạo; dự thảo thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đến chuyển thông tin chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, kết quả xử lý kèm tài liệu có liên quan đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đi để tiếp tục xử lý theo quy định.
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả sang Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả cho tổ chức/cá nhân.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05, 06; Dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh

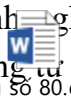
				nghiệp của lần đăng ký thay đổi hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ liền kề trước hồ sơ đăng ký có nội dung kê khai là giả mạo; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dự thảo thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế; dự thảo thông báo về việc vi phạm của

				doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất liền kề trước hồ sơ đăng ký thay đổi có nội dung kê khai là giả mạo; dự thảo thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi

				quản lý thuế. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đến chuyển thông tin chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, kết quả xử lý kèm tài liệu có liên quan đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đi để tiếp tục xử lý theo quy định.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của lần đăng ký thay đổi hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ liền kề trước hồ sơ đăng ký có nội dung kê khai là giả mạo; dự thảo thông báo về việc vi phạm

				của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dự thảo thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký

				thay đổi, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất liền kề trước hồ sơ đăng ký thay đổi có nội dung kê khai là giả mạo; dự thảo thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đến chuyển thông tin chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, kết quả xử lý kèm tài liệu có liên quan đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đi để

				tiếp tục xử lý theo quy định.
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx		
	BM.DN.43.01	Giấy đề nghị thu hồi giấy tờ do kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo (Mẫu số 80, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC)  Mẫu số 80.docx		
4	**HỒ SƠ LƯU**			
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ - Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Nguyễn Chí Thanh - Phường Thành Sen - tỉnh Hà Tĩnh). Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.			
-	Hồ sơ theo mục 2.3.			
-	Dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của lần đăng ký thay đổi hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp			

	trên cơ sở hồ sơ hợp lệ liền kề trước hồ sơ đăng ký có nội dung kê khai là giả mạo; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dự thảo thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; dự thảo thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất liền kề trước hồ sơ đăng ký thay đổi có nội dung kê khai là giả mạo; dự thảo thông báo kết quả xử lý đến cơ quan thuế liên quan để cập nhật, theo dõi quản lý thuế. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đến chuyển thông tin chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, kết quả xử lý kèm tài liệu có liên quan đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển đi để tiếp tục xử lý theo quy định.
Hồ sơ được lưu tại Phòng ĐKKD, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.	